

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi Địa chỉ: Số 04, Trương Quang Giao, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi - Mã số thuế: - Tài khoản số: - Điện thoại: - Fax: - Email:
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là : Kho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi Địa chỉ: Số 04, Trương Quang Giao, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi Giao hàng tại kho Văn phòng địa diện tại Số 22 Lê Thánh Tôn, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Văn bản hợp đồng kèm theo các phụ lục hợp đồng; Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các phụ lục khác); 2. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; 3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng; 4. E-ĐKCT của Hợp đồng; 5. E-ĐKC của Hợp đồng; 6. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 7. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của nhà thầu trúng thầu (nếu có); 8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); 9. Các tài liệu khác theo quy định.
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:

	<p>Người nhận: Phòng kế hoạch - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi</p> <p>Địa chỉ: Số 04, Trương Quang Giao, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi</p> <p>Điện thoại:</p> <p>Fax:</p> <p>Địa chỉ email:</p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. <i>[ghi giá trị cụ thể căn cứ yêu cầu của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng].</i></p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 30 tháng 1 năm 2027 <i>[căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này].</i></p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc xác nhận cho nhà thầu để giải tỏa bảo đảm thực hiện hợp đồng không chậm hơn 10 ngày kể từ khi hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. <i>[ghi cụ thể thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].</i></p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</i></p>
E-ĐKC 6.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i></p>
E-ĐKC 6.4	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i></p>
E-ĐKC 10.1	<p>Loại hợp đồng: Đơn giá cố định</p>
E-ĐKC 10.2	<p>Giá hợp đồng: “Cố định” đối với hợp đồng theo đơn giá cố định</p>
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế : “Được phép” áp dụng điều chỉnh thuế.</p>

	<p>"Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng".</p>
E-ĐKC 12.1	<p>Tạm ứng: Đàm phán tại thời điểm thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu, nhà thầu phải có bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng, phải chịu trách nhiệm sử dụng tạm ứng đúng mục đích và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Khi nhà thầu không thực hiện hoặc vi phạm hợp đồng, chủ đầu tư có quyền yêu cầu tổ chức bảo lãnh (thường là ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng) hoàn trả lại số tiền tạm ứng đã cấp.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>b) Thời hạn thanh toán:</p> <p>Sau khi Nhà thầu thực hiện công việc của dịch vụ từng lần (đợt), hai bên tiến hành nghiệm thu và Nhà thầu phát hành hoá đơn VAT theo đơn giá cung cấp dịch vụ của hợp đồng đã được nghiệm thu đợt đó.</p> <p>Thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ khi Nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ, hóa đơn theo quy định.</p> <p>c) Số lần thanh toán: Thanh toán theo nhiều lần.</p>
E-ĐKC 13.2	<p>Giám trừ thanh toán: “có áp dụng”</p> <p>Xác định cụ thể khi thương thảo và hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>Trường hợp áp dụng thì phải dẫn chiếu tới phụ lục Hợp đồng về giám trừ thanh toán.</p>
E-ĐKC 15	<p><i>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</i></p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng “Áp dụng”</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p>

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 01%/tuần [*ghi cụ thể mức khấu trừ là bao nhiêu % giá trị công việc chậm thực hiện*] cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19E-ĐKC.

Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.

Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự.

*Mức bồi thường thiệt hại là:

Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là:

- Trước khi phát hành, nếu phát hiện vé số in không đúng chủng loại giấy, không đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, hình ảnh không rõ ràng, thiếu hoặc thừa số lượng dẫn đến kỳ vé đó không phát hành được thì bên B phải đền bù thiệt hại cho bên A bằng doanh thu phát hành kỳ vé đó.

- Trường hợp bên B không cung cấp kịp kỳ vé đã đến thời điểm phát hành để quay số mở thưởng thì bên B phải bồi thường cho bên A bằng doanh số phát hành của kỳ vé đó, trừ trường hợp bất khả kháng như: chiến tranh, hỏa hoạn,...

- Trường hợp nhà thầu vi phạm 03 lần (bị lập biên bản kể cả khi thiếu chữ ký của nhà thầu) về chất lượng, kỹ thuật hoặc thời gian giao nhận không đúng theo yêu cầu của chủ đầu tư và làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư bằng doanh số phát hành của các kỳ vé còn lại trong năm.

	<p>- Xử lý các sai sót do lỗi kỹ thuật của bên B, cụ thể như sau: + Vé thiếu cùi giáp lai; vé và cùi giáp lai có số dự thưởng khác nhau; vé trùng số và trùng ký hiệu,... Trường hợp phải trả thưởng cho khách hàng thì bên B phải thanh toán lại chi phí trả thưởng cho bên A chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Bên A trả thưởng cho khách hàng. + Vé không số, thiếu số, chong số hoặc số không rõ ràng,... nếu có thiệt hại về kinh tế cho bên A thì bên B phải chịu đền bù toàn bộ chi phí cho bên A chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày phát sinh chi phí. Khi xảy ra các sai sót như trên, hai bên tiến hành giám định và có hướng xử lý cụ thể.</p> <p>- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: Theo giá trị thiệt hại thực tế trên cơ sở xác định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và tối đa là 100% giá trị thiệt hại.</p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Xác định cụ thể khi thương thảo và hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 1% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Xác định cụ thể khi thương thảo và hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Xác định cụ thể khi thương thảo và hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 30/01/2027</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 15 ngày.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế sau: Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư có thể gửi đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đến Toà án Nhân dân (Ưu tiên nơi đặt trụ sở làm việc của Chủ đầu tư) đề nghị giải quyết tranh chấp trong khoảng thời</p>

	gian là: 30 (ba mươi) ngày kể từ thời điểm hết hạn thương lượng hoà giải giữa hai bên. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên có lỗi chịu
--	--